TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HSST
Ngày: 04/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Đoàn Thị Mến – Cán bộ hưu trí.
Bà La Thị Thu Nga – Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện VKSND khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở TAND toà án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2025/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

NĐP (TM), sinh năm: 1985, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt).
Hộ khẩu thường trú: Ấp NN, xã XM, TP HCM.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 8/12.
Tiền án: Ngày 10/01/2024 bị TAND quận 11, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023. Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HSST ngày 10/01/2024, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2024.
Tiền sự: Ngày 19/12/2024 bị Công an xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Hồ Tràm, TP Hồ Chí Minh) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000Đ (Một triệu năm trăm ngàn) về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy". Quyết định số 121/QĐ-XPHC ngày 19/12/2024.
Bắt ngày: 17/7/2025.
Họ tên cha: NDĐ, sinh năm: 1963. Họ tên mẹ: NTML, sinh năm: 1963.
Vợ: PTKO (chết) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.
Người bị hại:
1. ĐTH, sinh năm: 1975 – (Vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 10, ấp Bà Rịa, xã Hồ Tràm, TP Hồ Chí Minh.
2. ĐTNY, sinh năm: 1998 – (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bà Tô, xã Hồ Tràm, TP Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NTKT, sinh năm: 1966 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 336/17/1 Phan Huy Ích, khu phố 6, phường An Hội Tây, TP Hồ Chí Minh.

2. HQV, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã Bà Điểm, TP Hồ Chí Minh.

3. NTML, sinh năm: 1963 – (Có mặt) và NDĐ, sinh năm: 1963 – (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp NN, xã XM, TP HCM.

Người làm chứng:

1. ĐTT, sinh năm: 2016 – (Vắng mặt).

Giám hộ cho cháu T:

ĐTNY, sinh năm: 1998 – (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Bà Tô, xã Hồ Tràm, TP Hồ Chí Minh..

2. NPQD, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hòa Hội, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2025 bà ĐTH, bán sầu riêng ở ven đường thuộc tỉnh lộ 328, ấp Bà Tô, xã Hồ Tràm thì NĐP điều khiển xe mô tô biển số 63B3-244.48 đến mua sầu riêng. Lúc nay, có 03 người khách đang mua sầu riêng nên P ra ngồi phía sau thì thấy trong giỏ nhựa của bà H có 01 điện thoại hiệu Oppo A94, lợi dụng lúc bà H đang khui sâu riêng không để ý P lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần. Sau khi lấy trộm điện thoại P đi ra trước hỏi mua sầu riêng, nhưng chê sầu riêng chưa chín và không mua. Lúc này, bà H phát hiện không thấy điện thoại trong giỏ nên hỏi P có lấy không thì P trả lời không, tiếp đó bà H hỏi mượn điện thoại của P để gọi qua máy bà H, thì P từ chối và nói điện thoại không có sim. Do nghi ngờ nên bà H chặn và rút chìa khóa xe của P lại. Lúc này, có Tổ công tác tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Tổ công tác 363) đi đến, sợ bị phát hiện nên P lấy trong túi quần ra 01 điện thoại OppoA94 trả cho bà H rồi bỏ đi. Sau khi Tổ công tác 363 tới bà H trình bày nội dung sự việc và mô tả đặc điểm của P cho tổ tuần tra biết. Khi tổ tuần tra đi tới xã Xuyên Mộc thì phát hiện NĐP, nên mời về trụ sở Công an xã Hồ Tràm làm việc. Tại Cơ quan Công an P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, NĐP còn khai nhận trước đó vào khoảng 08 giờ ngày 12/7/2025, P đến quầy sữa đậu nành của chị ĐTNY, ven đường tỉnh lộ 328, ấp Bà Tô, xã Hồ

Tràm. Lúc này, chị Y đi mua đồ ăn sáng, để 01 điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 14 trên bàn và nhờ cháu ĐTT, sinh năm 2016 trông dùm. Lúc này, P đến hỏi mua 01 ly sữa đậu nành thì nhìn thấy chiếc điện thoại Xiaomi Redmi Note 14 của chị Y trên bàn, lợi dụng lúc cháu T không để ý P lén lút lấy điện thoại rồi bỏ đi. Sau khi lấy trộm điện thoại P đến tiệm điện thoại Quốc Duy do anh NPQD, tại ấp 1, xã Hoà Hội, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ để mở khoá, đến đây P nói dối là điện thoại do con đặt mật khẩu bị quên nên nhờ mở khoá, tại Cơ quan Công an NĐP đã giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A94, 01 điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 14.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Hồ Tràm, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại đối với 01 điện thoại di động Oppo A94 có giá trị 3.247.500Đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) và 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 14 có giá trị 3.413.151Đ (Ba triệu bốn trăm mười ba ngàn một trăm năm mươi mốt đồng). Tổng trị giá 6.660.651Đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn sáu trăm năm mươi mốt đồng).

Vật chứng tạm giữ đã xử lý: Đối với 01 điện thoại di động Oppo A94, màu đen, đã qua sử dụng của bà ĐTH và 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 14 của bà ĐTNY, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bà ĐTH, bà ĐTNY.

Đối với xe mô tô biển số 63B3-244.48 qua xác minh là của ông NDĐ (bố ruột của bị can P) làm chủ. Ngày 12/7/2025 và ngày 17/7/2025 ông Đ đi làm xa, để xe mô tô ở nhà P mượn đi và sử dụng làm P tiên để trộm cắp tài sản ông Đ hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô cho ông Đ.

Trách nhiệm dân sự: bà ĐTH và chị ĐTNY đã nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo A94 và điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 14, nay không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS.KV14 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, TP Hồ Chí Minh đã truy tố NĐP (Tí Mèo) về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị ĐTNY không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Bà L không có ý kiến, yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 63B3-244.48.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo NĐP (TM) phạm tội: " Trộm cắp tài sản ", đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Xong

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo P đã khai nhận: vào ngày 17/7/2025, P đã trộm cắp 01 điện thoại hiệu Oppo A94 của bà ĐTH thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó, ngày 12/7/2025, P đã trộm cắp 01 điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 14 của chị ĐTNY.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xã Hồ Tràm, TP Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: 17/7/2025, P đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H với trị giá là: 3.247.500Đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Trước đó ngày 12/7/2025, P đã đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Y với trị giá là: 3.413.151Đ (Ba triệu bốn trăm mười ba ngàn một trăm năm mươi mốt đồng). Tổng giá trị tài sản mà P chiếm đoạt là: 6.660.651Đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn sáu trăm năm mươi mốt đồng). Do đó bị cáo đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi , muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa P, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người đã bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì

vậy, bị cáo PH chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo Điểm g, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Khi bị bắt tự giác khai ra hành vi phạm tội trước đó nên cũng được xem là tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, Điểm r, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4.3] Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên xem như xong. HĐXX không xem xét.

[6] Về P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội: xe mô tô biển số 63B3-244.48 là của vợ chồng bà L, ông Đ. Khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội bà L, ông Đ không biết, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô cho bà L, ông Đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **NĐP (TM)** phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

[1] Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, Điểm r, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **NĐP (TM)**: **14 (Mười bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Trách nhiệm dân sự: Xong.

[3] Về án phí: bị cáo P pH nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND KV14,TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- CCTHADS KV14,TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Ngọc Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Đoàn Thị Mến – Cán bộ hưu trí.
Bà La Thị Thu Nga – Giáo viên nghỉ hưu.

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10h00 ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: NĐP (Tí Mèo).

Bị xét xử về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề pH giải quyết trong vụ án như sau:

- Về tội danh:

+ Ý kiến của bà Mến:

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H với trị giá là: 3.247.500Đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng) vả lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Y với trị giá là: 3.413.151Đ (Ba triệu bốn trăm mười ba ngàn một trăm năm mươi mốt đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 6.660.651Đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn sáu trăm năm mươi mốt đồng). Do đó bị cáo đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Ý kiến của bà Nga: Nhất trí với ý kiến của bà Mến.

+ Ý kiến của ông Tuấn: Nhất trí với ý kiến của bà Mến và bà Nga.

Biểu quyết: 3/3.

- Về hình phạt:

+ Ý kiến của bà Mến: Đề nghị Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, Điểm r, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **NĐP (TM)**: **14 (Mười bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2025. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Ý kiến của bà Nga: Nhất trí với ý kiến của bà Mến.

+ Ý kiến của ông Tuấn: Nhất trí với ý kiến của bà Mến và bà Nga.

Biểu quyết: 3/3.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ý kiến của bà Mến: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên xem như xong. không xem xét..

+ Ý kiến của bà Nga: Nhất trí với ý kiến của bà Mến.

+ Ý kiến của ông Tuấn: Nhất trí với ý kiến của bà Mến và bà Nga.

Biểu quyết: 3/3.

- Các vấn đề khác:

+ Ý kiến bà Mến:

Xe mô tô biển số 63B3-244.48 là của vợ chồng bà L, ông Đ. Khi bị cáo dùng xe vào việc phạm tội bà L, ông Đ không biết, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô cho bà L, ông Đ là phù hợp.

Bị cáo pH chịu án phí theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

+ Ý kiến của bà Nga: Nhất trí với ý kiến của bà Mến.

+ Ý kiến của ông Tuấn: Nhất trí với ý kiến của bà Mến và bà Nga.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản lập xong lúc 10h30 cùng ngày có đọc lại cho các thành viên HĐXX cùng nghe và đồng ý ký tên.

Các hội thẩm **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà.**

Đoàn Thị Mến **La Thị Thu Nga** **Hoàng Ngọc Tuấn**